
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN LUẬT HÀNH CHÍNH

A. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Môn học Luật hành chính được phân loại thành bốn nội dung chủ yếu sau:

- Phần 1: Tổng quan về Luật hành chính;
- Phần 2: Chủ thể của Luật hành chính;
- Phần 3: Các hình thức và phương pháp quản lý hành chính;
- Phần 4: Tố tụng hành chính.

B. HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

Phần 1: Tổng quan về Luật hành chính

Chương 1: Tổng quan Luật hành chính.

- Khái niệm và đặc điểm của Luật hành chính.
- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.
- Phân biệt Luật hành chính với các ngành luật khác.
- Nguồn của Luật hành chính.

Chương 2: Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính.

- Một số vấn đề của quy phạm pháp luật hành chính.
- Quan hệ pháp luật hành chính.
- Các nguyên tắc của Luật hành chính.

Phần 2: Chủ thể của Luật hành chính

Chương 3: Cơ quan hành chính nhà nước.

- Khái niệm cơ quan hành chính nhà nước.
- Phân loại cơ quan hành chính nhà nước.
- Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.

Chương 4: Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

- Khái niệm.

- Địa vị pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức.
- Một số vấn đề pháp lý liên quan.

Phần 3: Các hình thức và phương pháp quản lý hành chính.

Chương 5: Quyết định hành chính.

- Khái niệm, đặc điểm của quyết định hành chính.
- Phân loại quyết định hành chính.
- Các giai đoạn của quyết định hành chính.
- Tính hợp pháp và tính hợp lý của quyết định hành chính.

Chương 6: Thủ tục hành chính

- Khái niệm các nguyên tắc của thủ tục hành chính.
- Chủ thể của thủ tục hành chính.
- Phân loại thủ tục hành chính.
- Các giai đoạn của thủ tục hành chính.

Chương 7: Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính

- Vi phạm hành chính.
- Trách nhiệm hành chính

Phần 4: Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực hành chính

Chương 8: Tố tụng hành chính

- Khái niệm và đặc điểm
- Các nguyên tắc của tố tụng hành chính
- Thẩm quyền xét xử của tòa hành chính.
- Các giai đoạn của tố tụng hành chính.

B/ CÁCH THỨC ÔN TẬP

Chương 1: Tổng quan về Luật hành chính.

- Khái niệm Luật hành chính.
 - Các khái niệm cần nắm vững: quản lý và quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước.
 - Phân biệt được hành chính công với hành chính tư.
 - Hiểu đúng bản chất của hoạt động chấp hành và điều hành.
 - Đọc giáo trình từ trang 7 - 14.

- Đối tượng điều chỉnh.
 - Xác định được đối tượng điều chỉnh của Luật hành chính Việt Nam, cụ thể gồm 3 nhóm cơ bản.
 - Đọc giáo trình từ trang 15 – 20.
- Phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính
 - Phương pháp quyền uy phục tùng.
 - Đọc giáo trình từ trang 21 – 24
- Phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác.
 - Luật hành chính với luật hiến pháp.
 - Luật hành chính với luật dân sự.
 - Luật hành chính với luật hình sự.
 - Đọc giáo trình từ trang 24 – 28.
- Nguồn của Luật hành chính
 - Khái niệm nguồn của Luật hành chính.
 - Các nhóm chủ thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - Đọc giáo trình từ trang 28 - 42.

Chương 2: Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính

- Tổng quan quy phạm pháp luật hành chính.
 - Khái niệm quy phạm pháp luật hành chính. Đọc giáo trình trang 49.
 - Năm kỹ 3 đặc điểm của quyết định hành chính. Đọc giáo trình từ trang 50 – 51.
 - Cấu trúc của quy phạm pháp luật: gồm giả định, quy định và chế tài.
 - Phân loại quy phạm pháp luật hành chính: dựa vào các căn cứ khác nhau có thể phân chia thành các quy phạm pháp luật khác nhau, đọc giáo trình từ trang 55 – 58.
 - Thực hiện quy phạm pháp luật: gồm các nội dung tuân thủ, chấp hành, áp dụng, học viên đọc giáo trình từ trang 59 – 63.
- Quan hệ pháp luật hành chính: Học viên lưu ý, một quan hệ pháp luật nói chung luôn có 3 yếu tố là chủ thể, khách thể và nội dung.
 - Chủ thể của luật hành chính rất rộng nhưng gộp lại chỉ có 2 dạng chính là cá nhân và tổ chức. Chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính vấn đề cần phải lưu ý là năng lực chủ thể. Cả cá nhân và tổ chức năng lực chủ thể = năng lực pháp luật + năng lực hành vi. Cụ thể đọc giáo trình từ trang 69 – 75.

- Cơ sở làm phát sinh, thay đổi chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính gồm quy phạm pháp luật hành chính, sự kiện pháp lý và năng lực chủ thể. Trong đó quy phạm pháp luật hành chính, năng lực chủ thể là điều kiện cần còn sự kiện pháp lý là điều kiện đủ. Cụ thể học viên đọc giáo trình từ trang 75 – 76.
- Các nguyên tắc của luật hành chính gồm: nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa và một số nguyên tắc khác.
- Lưu ý khi học và ôn thi phần nguyên tắc, phải lấy căn cứ từ Hiến pháp năm 2013, ví dụ nếu liên quan đến nguyên tắc Đảng lãnh đạo, yêu cầu học viên phải nêu được căn cứ pháp lý là Điều 4 Hiến pháp 2013, nêu được các nội dung chính về sự lãnh đạo của Đảng và đưa ra kết luận.

Học viên đọc chương III của giáo trình.

Phần 2 của môn học luật hành chính – Chủ thể của luật hành chính.

Chương 3: Cơ quan hành chính nhà nước.

- Khái niệm: học viên phải nêu được cơ quan hành chính nhà nước, từ một số đặc điểm riêng có thể phân biệt được cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan nhà nước khác.
- Phân loại cơ quan hành chính nhà nước: Dựa vào 3 căn cứ gồm phạm vi lãnh thổ, thẩm quyền, nguyên tắc tổ chức và giải quyết công việc có thể chia cơ quan hành chính thành nhiều loại khác nhau. Học viên tham khảo thêm từ trang 193 – 195.
- Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước. Hiện theo quan điểm chính thống cơ quan hành chính nhà nước được chia thành hành chính trung ương là Chính phủ hay còn được gọi là cơ quan hành chính cao nhất và Bộ, cơ quan ngang bộ. Ở địa phương là Ủy ban nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện xã. Có một số quan điểm vẫn coi sở, phòng, ban giúp việc cho Ủy ban cũng là cơ quan hành chính. Học viên có thể tham khảo thêm ở các tài liệu khác liên quan.

Khi trình bày địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, học viên cần phải nêu được quyền và nghĩa vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Nếu yêu cầu trình bày địa vị pháp lý của Chính phủ học viên phải nêu thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Học viên đọc chương 7 giáo trình từ trang 139 – 194.

Chương 4: Cán bộ, công chức, viên chức.

- Khái niệm cần phải nắm vững trong chương này gồm: công vụ, cán bộ, công chức và công chức cấp xã, viên chức.
 - Một số vấn đề cần phải nghiên cứu kỹ:

- Phân biệt cán bộ với công chức. Dựa vào khái niệm và đặc điểm sự khác nhau rõ nhất giữa cán bộ và công chức là cán bộ làm việc theo nhiệm kỳ còn công chức làm nghề liên tục (suốt đời)
 - Lý do công chức cấp xã có một số quy chế riêng.
 - Phần lớn cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước nhưng không phải tất cả vì họ có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước khác.
- Học viên đọc giáo trình từ trang 209 - 216
- Địa vị pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức: nêu các quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức và viên chức. Học viên đọc tài liệu từ trang 232 – 237.
 - Khi được yêu cầu trình bày địa vị pháp lý của các chủ thể trên ví dụ như công chức, học viên phải nêu được khái niệm (định nghĩa trong Luật cán bộ, công chức 2008), phải nêu được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công chức.
- Ngoài ra, học viên cần phải lưu ý đối với quy trình bổ nhiệm cán bộ như Bộ trưởng hoặc việc phân biệt giữa luân chuyển và biệt phái cán bộ, công chức.
- Khi làm bài tập về so sánh, học viên nêu các điểm giống và khác nhau, khi được yêu cầu phân biệt học viên chỉ cần nêu các điểm khác nhau.

Chương 5: Quyết định hành chính

- Khái niệm, đặc điểm của quyết định hành chính: học viên cần ghi nhớ các vấn đề sau.
 - Vì quyết định hành chính cũng là quyết định pháp luật nên có đặc điểm chung như tính quyền lực và tính bảo đảm thực hiện. Tuy nhiên nó còn có thêm các đặc điểm khác như tính dưới luật, tính phong phú nội dung và mục đích.
- Phân loại quyết định dựa vào căn cứ là tính chất pháp lý nên người ta chia quyết định hành chính thành quyết định chủ đạo, quyết định quy phạm, quyết định cá biệt. Học viên đọc trang 176 – 177 giáo trình Luật hành chính.
- Các giai đoạn của quyết định hành chính.
 - Một số vấn đề cần lưu ý: vì quyết định hành chính chủ yếu do cơ quan hành chính ban hành nên hiệu lực pháp lý thấp hơn luật, thủ tục và trình tự ban hành cũng đơn giản hơn quy trình ban hành luật.
 - Hiện người ta có thể chia quy trình ban hành quyết định hành chính nói chung thành 5 giai đoạn gồm: sáng kiến ban hành; chuẩn bị dự thảo; trình dự thảo; thảo luận và thông qua dự thảo; truyền thông. Học viên đọc giáo trình từ trang 180 – 184.
- Bàn về tính hợp pháp và tính hợp lý của quyết định hành chính
 - Tính hợp pháp:

- Đúng thẩm quyền ví dụ như Bộ trưởng mà ban hành Chỉ thị là trái luật;
 - Đúng nội dung, nghĩa là không trái luật ví dụ Luật hôn nhân gia đình quy định nữ đủ tuổi kết hôn là 18 nhưng văn bản hướng dẫn thi hành luật lại giải thích nữ dưới 18 tuổi có thể kết hôn là trái luật nội dung;
 - Đúng trình tự và thủ tục, ví dụ một quyết định xử phạt vi phạm giao thông thì trình tự sẽ ngắn gọn hơn thủ tục ban hành một Chỉ thị của Thủ tướng, tức là tùy vào từng loại quyết định hành chính mà thủ tục ban hành có các bước khác nhau.
- Tính hợp lý: quyết định hành chính ban hành phải xuất phát từ nhu cầu cần thiết của cuộc sống, nội dung phải phù hợp với tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của dân tộc. Bên cạnh đó, ngữ nghĩa phải đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng và có thể sử dụng được.
 - Học viên đọc từ trang 187 – 190 của giáo trình.

Chương 6: Thủ tục hành chính

- Khái niệm và các nguyên tắc của thủ tục hành chính.
 - Khái niệm và 5 nguyên tắc của thủ tục hành chính học viên đọc từ trang 143 – 157 giáo trình.
- Chủ thể của thủ tục hành chính chia thành 2 loại gồm chủ thể thực hiện và chủ thể tham gia. Trong đó chủ thể thực hiện luôn là cơ quan nhà nước mà phần lớn là cơ quan hành chính nhà nước còn chủ thể tham gia là các chủ thể khác không loại trừ cả chủ thể là cơ quan nhà nước. ví dụ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân phường.
- Phân loại thủ tục hành chính. Học viên dựa vào các căn cứ như mục đích thì chia thủ tục ban hành quy phạm pháp luật và thủ tục giải quyết một công việc cụ thể. Căn cứ vào nội dung thì chia thủ tục hành chính thành thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính liên hệ.
- Các giai đoạn của thủ tục hành chính gồm 4 giai đoạn. Học viên đọc từ trang 164 – 168 của giáo trình.

Chương 7: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính

- Khái niệm vi phạm pháp luật hành chính học viên đọc thêm từ trang 321 - 322
- Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính gồm chủ thể, khách thể, mặt chủ quan, mặt khách quan. Học viên đọc từ trang 323 – 328.
- Trách nhiệm hành chính học viên đọc thêm từ trang 331 – 334.
- Xử lý vi phạm hành chính. Đây là một nội dung lớn và quan trọng, học viên cần lưu ý một số vấn đề chính sau đây:

- Đặc điểm của xử phạt vi phạm hành chính.
- Nguyên tắc của xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.
- Quy tắc áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung.
- Một số trường hợp khi áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính tại các thành phố trực thuộc trung ương.
- Học viên đọc từ trang 334 – 365.

Phần 4: Giải quyết tranh chấp

Chương 8: Tố tụng hành chính.

- Khái niệm và đặc điểm của tố tụng hành chính.
 - Khái niệm: là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt nam, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính theo quy định của luật tố tụng hành chính, nhằm bảo vệ lợi ích của nhà nước và nhân dân.
 - Đặc điểm: đối tượng bị kiện luôn là cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức khi thi hành công vụ. Tòa án có thể tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính ở bất cứ giai đoạn tố tụng nào và đối tượng bị kiện là quyết định hành chính, hành vi hành chính đơn hành.
- Thẩm quyền xét xử của tòa hành chính.
 - Trong phần nội dung về thẩm quyền xét xử của tòa hành chính, chủ yếu bàn để trả lời cho các câu hỏi như vụ việc nào thuộc thẩm quyền xét xử của tòa hành chính. Nếu vụ việc đó thuộc tòa hành chính giải quyết thì vụ việc nào thuộc quyền xét xử của tòa cấp huyện, vụ việc nào thuộc quyền xét xử của tòa hành chính cấp tỉnh. ...
 - Nội dung chính gồm:
 - Loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa hành chính. Điều 28, 29, 30 Luật tố tụng hành chính 2010. Gồm:
 - + Quyết định hành chính đơn hành;
 - + Hành vi hành chính;
 - + Khiếu kiện danh sách cử tri ĐBQH, ĐBHDND;
 - + Quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc tranh chấp;
 - + Quyết định kỷ luật buộc thôi việc.
 - Xét xử theo các tiêu chí trên gọi là xét xử theo loại việc, cụ thể như sau:
 - Quyết định hành chính: học viên đọc khoản 1 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

- Hành vi hành chính. Đọc khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính 2010.
- Danh sách cử tri, khoản 2 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính 2010.
- Quyết định kỷ luật buộc thôi việc, khoản 3 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính.
- Quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, đọc khoản 4 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính.
- Thẩm quyền theo lãnh thổ được quy định như sau:
 - Tòa cấp huyện xét xử nếu quyết định và người thực hiện hành vi hành chính bị khởi kiện từ cấp huyện trở xuống và nằm trong phạm vi địa giới cùng với tòa. Quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính 2010.
 - Tòa cấp tỉnh khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2010.
- Các giai đoạn của tố tụng hành chính.
 - Xét xử sơ thẩm.
 - Xét xử phúc thẩm.
 - Giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
 - Tất cả các giai đoạn đều tuân thủ các thủ tục khai mạc, xét hỏi, nghị án, tuyên án. Học viên cần tìm hiểu cẩn thận các điều kiện để tòa đưa ra các quyết định quan trọng, có thể thực hiện bằng cách đặt ra câu hỏi như điều kiện để bản án được xét xử phúc thẩm hay thỏa mãn điều kiện nào để hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm...
 - Học viên đọc các chương phiên tòa sơ thẩm, thủ tục phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, thủ tục tái thẩm Luật tổ tụng hành chính 2010.

C. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA

Hình thức kiểm tra và kết cấu đề

Đề kiểm tra bao gồm hai phần tự luận và giải quyết tình huống.

- Tự luận gồm 2 câu, tổng điểm 5.
- Phần tự luận, học viên khi được yêu cầu phân tích, chứng minh, phân biệt, so sánh phải nêu được khái niệm và đặc điểm của vấn đề chính. Nêu được nội dung đề yêu cầu.
- Phần giải quyết tình huống, tổng điểm 5.
 - Các tình huống được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế. Chủ yếu dựa vào nội dung của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật tổ tụng hành chính để đưa ra yêu cầu.
 - Để giải quyết được bài tập tình huống, học viên phải có học liệu gồm Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật tổ tụng hành chính đang có hiệu lực.

- Không áp dụng luật đã hết hiệu lực.
- Giải quyết bài tập yêu cầu phải có nhận định hoặc đúng hoặc sai và phải có căn cứ pháp lý.

D. ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

Đề thi mẫu:

Thời gian làm bài: 90 phút (Được tham khảo tài liệu khi làm bài thi)

Câu 1. (2điểm): Các nguyên tắc trong thủ tục hành chính?

Câu 2. (3 điểm): Phân loại quyết định hành chính?

Câu 3. (5 điểm): Tháng 8 năm 2012, bà Phan Minh Trâm (Kon Tum) gửi đơn khiếu nại lên Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng về việc Công ty Du lịch Thái Việt có trụ sở tại phường Đống Đa, quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đã ký hợp đồng 009 – 12/HĐ – DL tour Việt Nam – Hàn Quốc với bà, chương trình du lịch 7 ngày 6 đêm với tổng giá trị hợp đồng là 47.400.000 đồng cho 2 người. Tuy nhiên, sau đó công ty này đã không thực hiện tour như đã cam kết. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng đã quyết định xử phạt 20.000.000 triệu đồng và “ tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh lữ hành 12 tháng”. Du lịch Thái Việt không đồng ý với quyết định trên của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng.

Hỏi:

1, Công ty Du lịch Thái Việt có thể làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình? (2 điểm)

2, Trong trường hợp công ty Du lịch Thái Việt vừa nộp đơn khởi kiện lên tòa án đồng thời làm đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền thì tòa án sẽ giải quyết thế nào trong trường hợp này? (2 điểm)

3, Nếu công ty du lịch Thái Việt nộp đơn khởi kiện thì tòa án nào sẽ có thẩm quyền giải quyết vụ việc này? (1 điểm)

Hết

Đáp án đề thi mẫu

Câu 1: (2 điểm)

- Nêu ba nguyên tắc và phân tích từng nguyên tắc cụ thể gồm: (1,5 điểm)
- + Nguyên tắc pháp chế;
- + Nguyên tắc công khai;
- + Nguyên tắc chủ thể tiến hành thủ tục hành chính tận tụy, chuyên nghiệp;
- Trình bày và lập luận (0,5 điểm).

Câu 2: (3 điểm)

- Khái niệm QĐ HC. (0,5 điểm)
- Căn cứ phân loại:
- + Nội dung pháp lý;
- + Căn cứ chủ thể ban hành. (2 điểm)
- Trình bày và lập luận. (0,5 điểm).

Câu 3: (5 điểm)

- 1, Thái Việt có quyền vừa nộp đơn khởi kiện lên tòa án, cũng có thể làm đơn khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền. (2 điểm);
- 2, Tòa án tôn trọng lựa chọn của người khởi kiện (k1 điều 31 Luật TTHC 2010), (2 điểm);
- 3, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.(k1 điều 29 Luật TTHC 2010). (1 điểm).

Hết